

Bản án số: 13/2020/HN-PT

Ngày: 22-6-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT-HN ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 483/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 148/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Tú B, sinh năm: 1989; nơi cư trú: tổ 13, khóm T, thị trấn N, huyện TB, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Dương Quang Tr; sinh năm: 1992; nơi cư trú: số 816, ấp N, xã V, huyện AP, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Bến Thành. Địa chỉ: số 1A, Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

3.2. Ngân hàng Phương Đông (OCB). Địa chỉ: số 41-45 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

3.3. Công ty tài chính FE Credit. Địa chỉ: số 144 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

3.4. Công ty tài chính Home Credit. Địa chỉ: tầng G8 và 10, tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Dương Quang Tr là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 12/8/2019 với các tài liệu kèm theo, quá trình tố tụng tại Tòa án bà Trương Tú B trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Tr là do tự tìm hiểu và yêu thương nhau, mặc dù mẹ ông Tr không chấp nhận cuộc hôn nhân này nhưng gia đình bà vẫn đứng ra tổ chức đám cưới cho bà và ông Tr và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện TB vào năm 2013. Sau khi kết hôn, sinh con được 01 thời gian, vì cuộc sống khó khăn nên vợ chồng phải lên thành phố H sinh sống và mâu thuẫn cũng bắt đầu phát sinh từ đây, nguyên nhân là từ cuối năm 2018 bà phát hiện được ông Tr có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở Hà Nội, ban đầu ông Tr không thừa nhận cho rằng chỉ là quan hệ bạn bè. Đến tháng 4 năm 2019 bà và ông Tr tiếp tục tranh cãi với nhau và ông Tr bỏ mẹ con bà và đi Hà Nội sinh sống với người phụ nữ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông Tr.

- *Về quan hệ con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014 hiện do ông Tr và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, nguyên nhân là vào khoảng tháng 6 năm 2018, khi cháu Th đang sống cùng với bà ở TB thì mẹ của ông Tr là bà Vân đến thăm và nói sẽ rước cháu về nhà chơi 2-3 ngày sau sẽ giao lại. Tuy nhiên bà Vân đã không giữ đúng lời hứa và khi bà đến thăm cháu Th thì bị bà Vân cản trở và gây khó khăn.

Nay bà xin được nuôi dưỡng cháu Th, vì hiện nay ông Tr cũng không trực tiếp nuôi con mà để cho mẹ ông là bà Vân nuôi, trong khi bà Vân đã lớn tuổi (sinh năm 1957) và thường xuyên đau yếu, không có điều kiện để chăm sóc cháu Th được chu đáo, hơn nữa cháu Th là con gái rất cần tình thương yêu và sự chăm sóc của người mẹ.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Bà và ông Tr không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc ông Tr kê khai việc có vay và nợ các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh bà hoàn toàn không biết vì bà không ký hồ sơ và cũng không sử dụng bất cứ đồng tiền nào từ ông Tr vay.

Ông Dương Quang Tr trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, ông đồng ý với lời trình bày của bà B, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần tranh cãi nhau và đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống cũng không hạnh phúc, nên ông đồng ý ly hôn với bà B.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 27/9/2019 ông Tr trình bày: vợ chồng có nợ chung với số tiền là 76.000.000đ, tuy nhiên ông và bà B thống nhất là không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Tuy nhiên vào ngày 18 tháng 10 năm 2019 ông lại có đơn yêu cầu với nội dung: Thay đổi nội dung thỏa thuận ngày 27/9/2019 cụ thể yêu cầu ông cùng bà B trả nợ chung cho các tổ chức ngân hàng, tín dụng với tổng số tiền là 103.000.000đ và đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Bến Thành số tiền vay là 52.000.000đ;
- Ngân hàng Phương Đông (OCB) 20.000.000đ;
- Công ty tài chính FE Credit 15.000.000đ;
- Công ty tài chính Home Credit 16.000.000đ.

Về quan hệ con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về việc vợ chồng có 01 con chung và hiện nay ông đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên ông cũng thừa nhận là hiện nay do điều kiện cuộc sống ông phải đi làm ăn xa nên không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th mà giao cho mẹ ruột ông là bà Vân chăm sóc, vài tháng ông mới về thăm con một lần. Nay ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con.

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2019 Công ty tài chính Home Credit gửi công văn số 1203/2019/HC-LC cho Tòa án với nội dung: *“Tính đến thời điểm hiện tại giữa Home Credit với bà Trương Tú B và ông Dương Quang Tr không phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng. Đối với khoản nợ hiện tại của bà B và ông Tr, Home Credit không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án. Trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, Home Credit sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ việc độc lập”*.

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông có ban hành công văn (không số) gửi cho Tòa án với nội dung như sau: *“OCB xin phép vắng mặt các phiên tòa xử lý vụ việc ly hôn của bà Trương Tú B và ông Dương Quang Tr, OCB không có yêu cầu độc lập với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật trong vụ án này”*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 483/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tú B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Tú B được ly hôn với ông Dương Quang Tr

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 ngày 21/10/2013 của UBND thị trấn Nhà Bàng, huyện TB mang tên bà Trương Tú B - ông Dương Quang Tr không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Buộc ông Dương Quang Tr phải giao cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014 cho Bà Trương Tú B được nuôi dưỡng và chăm sóc, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công nhận sự tự nguyện của bà B về việc không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông Tr đến thăm con chung, không ai được cản trở ông Tr thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/12/2019, ông Dương Quang Tr nộp đơn kháng cáo yêu cầu:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Tú B được nuôi cháu Dương Bảo Th, vì cháu Th từ trước đến nay đều do gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng;

- Yêu cầu đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng vào tham gia giải quyết theo đơn yêu cầu mà ông Tr đã nộp cho Tòa án nhân dân huyện AP.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Tr xin rút lại một phần kháng cáo đối với việc đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng tham gia để giải quyết nợ chung của ông và bà B.

Ông chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bà B đồng ý để ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2, 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Tr đối với việc đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng tham gia để giải quyết nợ chung. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng Công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bà Trương Tú B với ông Dương Quang Tr. Bà B đồng ý để ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014. Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Tr trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Dương Quang Tr, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 483/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Tú B được ly hôn với ông Dương Quang Tr. Bà B, ông Tr không kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

- Về quan hệ con chung: Bản án sơ thẩm xử buộc ông Dương Quang Tr phải giao cháu Dương Bảo Th sinh ngày 14/02/2014 cho Bà Trương Tú B được nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông Tr không đồng ý kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm nên làm đơn kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Trương Tú B và ông Dương Quang Tr thỏa thuận. Bà B đồng ý để ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa bà B và ông Tr là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi cho cháu Th. Do đó, nghĩ nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa bà B và ông Tr.

Ông Tr tự nguyện không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông Tr rút kháng cáo đối với việc đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng vào tham gia để giải quyết nợ chung. Do đó, nghĩ nên chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Tr đối với việc đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng vào tham gia để giải quyết nợ chung.

[3]. Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận giữa: Bà Trương Tú B và ông Dương Quang Tr.

Căn cứ vào khoản 2, 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 483/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 148, khoản 2 Điều 227, Điều 289, 295 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Ông Dương Quang Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Bảo Th sinh ngày 11/02/2014.

Công nhận sự tự nguyện của ông Tr không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tr và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà B đến thăm nom con chung, không ai được cản trở bà B thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Tr đối với việc đưa các tổ chức tín dụng, ngân hàng tham gia để giải quyết nợ chung.

Hoàn trả cho ông Tr 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: TU/2016/0011710 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa GD-HN;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám